

Bản án số: 835/2023/HS-PT

Ngày: 23-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Mai Văn Quang

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn

Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 663/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 N 2023 đối với bị cáo Bùi Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2023/HS-ST ngày 02 tháng 8 N 2023 của Tòa án nhân dân quận LB, HN.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

BÙI THỊ T, sinh ngày 06/6/1981 tại HB; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 1, ngõ E VP, phường KM, quận BĐ, TP HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị B (Đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn N và 02 con, con lớn sinh N 2006, con nhỏ sinh N 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022, có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bùien tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T và Phạm Đắc Đ (SN: 1991, Chỗ ở: P205, CT2, CC No08, MCT, phường GB, LB, HN) ăn ở với nhau như vợ chồng tại P205, CT2, CC No08, MCT, phường GB, LB, HN nhưng không đăng ký kết hôn. Tháng 4/2021, T về quê của Đ ở CT, TH thì gặp Nguyễn Thị Thanh H (sinh ngày: 11/10/2006; HKTT: Thôn ĐC, thị trấn PS, CT, TH) là cháu họ và cùng quê với Đ. Khi gặp H, T hứa đưa H lên HN Đ cho đi học và tìm việc làm. Sau đó, H lên ở cùng nhà với T tại P205, CT2, CC No08, MCT, phường GB, LB, HN. Bản thân T hiện đang là gái bán dâm với tên gọi là Lâm, T hoạt động dưới hình thức nhân viên phục vụ quán karaoke do Bùi Thị T quản lý tại điểm nuôi gái dịch vụ karaoke địa chỉ số nhà 80, ngõ 2, PX, phường PX, quận BD, TP HN.

Hình thức hoạt động tại điểm nuôi gái dịch vụ karaoke do T quản lý như sau: Các nhân viên ở tại số nhà 80, ngõ 2, đường PX, quận BD, TP HN hoặc tự đi về nhà như T và H nhưng hàng ngày phải có mặt tại đây từ 14 giờ chiều đến 3 giờ sáng ngày hôm sau. T giao cho Lâm Phùng Đức Khiêm là người chở các nhân viên nữ đi phục vụ tại các quán Karaoke, theo dõi sổ chấm công và thu tiền của nhân viên khi T đi vắng. Khi khách hát ở các quán Karaoke khu vực xung quanh có nhu cầu cần gọi nhân viên nữ đến tiếp khách rót Bùia, và mua dâm thì T “điều” nhân viên nữ và giao cho Khiêm chở nhân viên đến quán hát. Mục đích đến quán Đ kiểm tiền “bo” của khách và mời khách đi mua dâm Đ lấy tiền. Bản thân T không trả lương cho nhân viên nữ, mà thu tiền của nhân viên nữ như sau: Với nhân viên đi hát phục vụ bàn cho khách sẽ tính là “ngồi bàn”, mỗi lần “ngồi bàn” tối đa 2 giờ thì T sẽ thu của nhân viên là 70.000 đồng. Khi nhân viên đã “ngồi bàn” và tiếp tục ra ngoài bán dâm cho khách thì sẽ tính là “báo bàn”, mỗi lần “báo bàn” tối đa 2 giờ T sẽ thu của nhân viên là 100.000

đồng. Nhân viên đi bán dâm cho khách cần phải có sự đồng ý của T. Sau khi đi “ngồi bàn” hoặc “báo bàn” xong nhân viên phải quay lại điểm nuôi gái dịch vụ Karaoke. Đ ép nhân viên phải đi làm thì T không cho nhân viên nghỉ làm, nếu nghỉ làm đi ra ngoài sẽ tính là “báo bàn” và phải nộp đủ tiền “báo bàn” nghỉ làm 1 ngày tính “báo bàn” 4 lần và thu của nhân viên số tiền 400.000 đồng. Trong danh sách các quán Karaoke do nhân viên của T phục vụ có quán tại số 90, phố Nghi Tàm, phường Yên Phụ, Tây Hồ, HN. Tại quán dịch vụ ăn uống và hát tại 90 Nghi Tàm, anh Tạ Bá N (tên gọi khác Đề, SN: 1967, HKTT: xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, là quản lý) khi khách có nhu cầu gọi nhân viên nữ phục vụ “rót Bùia” thì anh N sẽ gọi cho điểm cung cấp nhân viên do T quản lý và Khiêm sẽ đưa nhân viên nữ đến quán hát.

Do bản thân T đang nợ tiền T và một số người khác nên khi H đến sống ở nhà T, T đã đưa H đến điểm nuôi gái dịch vụ do T quản lý và cho H đi tiếp khách tại quán Karaoke. T có kể “khổ” với H về việc vay nợ nhiều và thuyết phục H “đi khách” (bán dâm) Đ T tạm sử dụng tiền của H Đ trả nợ, sau này sẽ trả lại tiền cho H Đ H sử dụng tiền đó làm vốn Đ có cuộc sống tốt hơn. Vì vậy, H đã tham gia tiếp khách tại quán karaoke và đi bán dâm cho khách có nhu cầu. Khi làm tại đây H được gọi với tên khác là Trang. Bản thân T đã dẫn dắt, giới thiệu nhiều khách mua dâm cho H, số tiền mà H bán dâm được đều đưa hết cho T. Với người mua dâm là khách quen của T, T sẽ thỏa thuận giá và địa điểm sau đó gửi số phòng khách sạn hoặc số điện thoại của khách cho H Đ H đến quan hệ tình dục với khách, sau đó khách sẽ chuyển tiền về tài khoản của T hoặc trả tiền mặt đưa cho H và H đem về đưa cho T.

Đầu tháng 3 N 2022, khi T đi tiếp khách tại quán dịch vụ ăn uống và hát tại số 90, phố Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP HN thì có gặp anh Nguyễn Năng P (SN: 1980, HKTT: CT2A-CC Glexia Riverside, 885 Tam Trinh, Hoàng Mai, HN) và Nguyễn Cẩm P. Khi T vào chào khách thì nhân viên tại quán có nói T là dì của H, do H đã phục vụ rót Bùia bấm bài cho Nguyễn Cẩm P nên Nguyễn Cẩm P bảo T gọi H đến Đ

phục vụ rót Bùia, thì T đồng ý ngay vì muốn đưa H đến phục vụ, nếu Nguyễn Cẩm P có nhu cầu mua dâm thì T sẽ đồng ý cho H bán dâm Đ có tiền cho T trả nợ. T muốn gọi điện thoại về điểm nuôi gái dịch vụ (Khiêm hoặc T quản lý máy) Đ gọi H ra quán. Tuy nhiên quản lý tại quán hát nói không cho T tự gọi nên T đã vào báo lại với Nguyễn Cẩm P và bảo Nguyễn Cẩm P trực tiếp ra yêu cầu quản lý của quán karaoke gọi H đến. Khi H đến quán hát thì H có ngôi phục vụ Bùia cho Nguyễn Cẩm P và bảo Nguyễn Cẩm P gọi T là Dì. Do Nguyễn Cẩm P chuẩn bị phải đi công tác tại Ninh Bình 2 ngày nên có xin T đồng ý cho H đi cùng Đ phục vụ bán dâm, T không đồng ý vì nếu H đi 2 ngày thì T sẽ không có lý do Đ báo về cho anh Đ là chồng của T bởi bản thân anh Đ không biết T và H đi bán dâm. T chỉ đồng ý cho H bán dâm cho Nguyễn Cẩm P ở HN hoặc “tàu nhanh” trong ngày. Trước đây H đã gặp Nguyễn Cẩm P nhưng chưa được sự đồng ý của T nên H chưa đi bán dâm cho Nguyễn Cẩm P. Ngoài ra, H và T có nói còn 1 vài hôm thì đến sinh nhật H đủ 18 tuổi nên Nguyễn Cẩm P đã tặng quà cho H số tiền 2 triệu đồng và không xin đưa H đi nữa. Sau đó, Nguyễn Cẩm P lấy số điện thoại của H. Đến ngày 11/3/2022, Nguyễn Cẩm P có đến hát tại quán số 90, phố Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP HN và gọi H đến phục vụ. T, Khiêm đã đồng ý cho H đi phục vụ, Khiêm đưa H đến quán. Tại quán hát, Nguyễn Cẩm P hỏi mua dâm H. H có báo về cho T Đ xin phép và “báo bàn” (ý là đi bán dâm) cho T Đ chấm công, T, T đều đồng ý, Khiêm đã chấm “báo bàn” cho H. Vì vậy, H đã đi bán dâm cho Nguyễn Cẩm P tại khách sạn Royal số 60 Nghi Tàm (gần quán hát) thỏa thuận giá bán dâm là 2.500.000 đồng. Sau khi Nguyễn Cẩm P quan hệ tình dục xong với H, thì Nguyễn Cẩm P đã chuyển số tiền 2.500.000 đồng từ tài khoản của Nguyễn Cẩm P số tài khoản 0021000308160 của Ngân hàng Vietcombank vào tài khoản của T số tài khoản 19034739417018 của Ngân hàng Teckcombank với nội dung “Nguyen Cam P chuyen tien trang”. T đã nhận được tiền và có tin nhắn báo đến sau đó H có kể lại cho T việc H bán dâm cho Nguyễn Cẩm P. T nộp về cho T tiền “báo bàn” của H là 100.000

đồng. Ngoài ra, H còn phải tiếp nhiều khách mua dâm khác do T giới thiệu hoặc do gặp tại quán hát theo sự điều động môi giới của T.

Vật chứng thu giữ của T: 01 sổ ghi thông tin chấm công của các nhân viên tại điểm nuôi gái dịch vụ, sổ do Khiêm ghi chép và 01 sổ ghi thông tin việc T cho vay lãi, sổ do T ghi chép.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế HN giám định pháp y tình dục đối với Nguyễn Thị Thanh H.

Tại kết quả giám định số 1793/TTPY đề ngày 16/12/2022 của Trung tâm pháp y HN kết luận:

- Màng trinh rách cũ vị trí 6 giờ, không có vết rách mới, lỗ màng trinh giãn nhẹ, không bầm tím.

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card tại mẫu dịch âm đạo: Âm tính (-).

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của Nguyễn Thị Thanh H: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

Ngoài ra quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn làm rõ bị cáo Bùi Thị T có hành vi cho vay lãi nặng nhiều lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 22/12/2021, Trần Thị T vay của Bùi Thị T số tiền là 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là: 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi chuyển tiền T đã cắt tiền lãi 10 ngày của khoản vay là 7.000.000 đồng và trừ 2.000.000 đồng tiền T đang nợ T. Bùi Thị T đã sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036670120029 chuyển số tiền 91.000.000 đồng vào tài khoản số 19034739417018 tại ngân hàng Techcombank của Trần Thị T. T trả đủ lãi khoản vay trên trong thời gian 240 ngày, ngày trả lãi cuối cùng là ngày 19/8/2022. Tổng số tiền lãi T đã nhận từ T với khoản vay này là 168.000.000 đồng. Với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/ N , với khoản vay 100.000.000 đồng, thời gian vay 240 ngày như trên, số tiền lãi cao nhất Bùi Thị T được hưởng theo quy định là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 20 \% \times (240 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}) = 13.150.685 \text{ đồng}$. Vậy số tiền Bùi Thị T đã thu lợi bất

chính là: $168.000.000 - 13.150.685 = 154.849.315$ (Một trăm N tư triệu, tám trăm bốn chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng).

Lần thứ hai: Ngày 04/01/2022, Trần Thị T vay của Bùi Thị T số tiền là 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là: 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi chuyển tiền T đã cắt tiền lãi 10 ngày của khoản vay là 7 triệu đồng. Bùi Thị T đã sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036670120029 chuyển số tiền 93 triệu đồng vào tài khoản số 19034739417018 tại Ngân hàng Techcombank của Trần Thị T. Sau đó T trả đủ lãi khoản vay trên trong thời gian 227 ngày, ngày trả lãi cuối cùng là ngày 19/8/2022. Tổng số tiền lãi T đã nhận từ T với khoản vay này là 158.900.000 đồng. Với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/N , với khoản vay 100.000.000 đồng, thời gian vay 227 ngày như trên, số tiền lãi cao nhất Bùi Thị T được hưởng theo quy định là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 20 \% \times (227 \text{ ngày}/365 \text{ ngày}) = 12.438.356 \text{ đồng}$. Vậy số tiền Bùi Thị T đã thu lợi bất chính là: $158.900.000 - 12.438.356 = 146.461.644$ (Một trăm bốn sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm bốn bốn đồng).

Lần thứ ba: Ngày 25/06/2022, Trần Thị T vay của Bùi Thị T số tiền là 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là: 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi chuyển tiền T đã cắt tiền lãi 10 ngày của khoản vay là 3,5 triệu đồng, Bùi Thị T đã chuyển số tiền 46,5 triệu đồng cho Nguyễn Thị Thanh H sau đó H đưa lại số tiền trên cho T. Trần Thị T trả đủ lãi khoản vay trên trong thời gian 55 ngày, ngày trả lãi cuối cùng là ngày 19/8/2022. Tổng số tiền lãi T đã nhận từ T với khoản vay này là 19.250.000 đồng (Mười chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/N , với khoản vay 50.000.000 đồng, thời gian vay 55 ngày như trên, số tiền lãi cao nhất Bùi Thị T được hưởng theo quy định là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 20 \% \times (55 \text{ ngày}/365 \text{ ngày}) = 1.506.849 \text{ đồng}$. Vậy số tiền Bùi Thị T đã thu lợi bất chính là: $19.250.000 - 1.506.849 = 17.743.151$ (Mười bảy triệu, bảy trăm bốn ba nghìn, một trăm N một đồng).

Lần thứ tư: Ngày 29/06/2022, Trần Thị T tiếp tục vay của Bùi Thị T số tiền là 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay là: 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi chuyển tiền T đã cắt tiền lãi 10 ngày của khoản vay là 3.500.000 đồng. Bùi Thị T đã chuyển số tiền 46.500.00 đồng cho H, H đưa lại số tiền trên cho T. Trần Thị T trả đủ lãi khoản vay trên trong thời gian 51 ngày, ngày trả lãi cuối cùng là ngày 19/8/2022. Tổng số tiền lãi T đã nhận từ T với khoản vay này là 17.850.000 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/N , với khoản vay 50.000.000 đồng và thời gian vay 51 ngày như trên, số tiền lãi cao nhất Bùi Thị T được hưởng theo quy định là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 20 \% \times (51 \text{ ngày}/365 \text{ ngày}) = 1.397.260 \text{ đồng}$. Vậy số tiền Bùi Thị T đã thu lợi bất chính là: $17.850.000 - 1.397.260 = 16.452.740$ (Mười sáu triệu, bốn trăm N hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

Bùi thị T cho Trần Thị T vay các khoản vay trên với lãi suất thỏa thuận là: 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày thì phần trăm lãi suất của các khoản vay này là: $(7.000\text{đ} \times 365 \times 100\%)/1.000.000\text{đ} = 255,5\%$. Như vậy, với mức lãi suất này thì đã vượt quá 05 lần so với mức lãi quy định cao nhất trong Bộ luật dân sự quy định là 20%.

Các lần trả tiền lãi T chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng số tài khoản 19036670120029 của T hoặc T đưa tiền mặt trực tiếp cho T hoặc nhờ H đưa hộ cho T hoặc đưa qua Khiêm. Hiện nay Trần Thị T chưa trả tiền gốc các khoản vay nêu trên. Cơ quan CSĐT đã sao kê tài khoản số: 19036670120029 của T và sao kê tài khoản số: 19034739417018 của T tại Ngân hàng Techcombank. Kết quả sao kê phù hợp với nội dung trên.

Quá trình vay nợ T đã trả đủ số lãi theo thỏa thuận đến ngày 19/8/2022. Tổng số tiền Bùi Thị T thu lợi bất chính đối với 04 khoản vay trên là 335.506.850 đồng (Ba trăm ba lăm triệu, lăm trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm N mươi đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2023/HS-ST ngày 02 tháng 8 N 2023 của Tòa án nhân dân quận LB đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị

T phạm tội “*Môi giới mại dâm*” và “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 328; khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 05 (N) N tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, 01 (Một) N tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp chung hình phạt của nhiều tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 (Sáu) N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/08/2022.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 36 tháng tù cho hưởng án treo đến 06 N tù, tuyên về dân sự, Bù tiền pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2023 bị cáo Bùi Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt Đ sớm trở về với gia đình nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 328; khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 05 N tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, 01 N tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp chung hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 N tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận Đ xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các bản kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/3/2022, tại phường GB, quận LB, TP HN và Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP HN, bị cáo Bùi Thị T cùng với Lâm Phùng Đức Khiêm, Trần Thị T đã thực hiện hành vi môi giới, dẫn dắt Đ Nguyễn Thị Thanh H (15 tuổi 5 tháng) bán dâm cho Nguyễn Cẩm P, Bùi Thị T hưởng lợi 100.000 đồng, Trần Thị T hưởng lợi 2.400.000 đồng. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2021 đến ngày 29/6/2022, tại quận LB, TP HN và quận BĐ, TP HN, Bùi Thị T đã có hành vi 04 lần cho Trần Thị T vay lãi nặng với lãi suất 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 255,5%/N với tổng số tiền cho vay là 300.000.000 đồng, Bùi Thị T thu lợi bất chính tổng số 335.506.850 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Môi giới mại dâm*” và “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo điểm a khoản 3 Điều 328 và khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T xin giảm nhẹ hình phạt thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, xem xét nhân thân của bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thực hiện hành vi “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” 04 lần; tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện hợp

pháp của bị hại có đơn xin và có ý kiến giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 15.000.000 đồng và đánh giá vai trò của bị cáo Bùi Thị T có vai trò chính trong vụ án, được hưởng lợi trực tiếp từ việc “*Môi giới mại dâm*” được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đã quyết định mức hình phạt 5 N tù về tội “*Môi giới mại dâm*” và 01 N tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tổng hợp hai tội hai tội là 06 N tù đối với bị cáo Bùi Thị T là có căn cứ và phù hợp mới đủ điều kiện Đ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị T kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở Đ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 328; khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Thị T 05 (N) N** tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, **01 (Một) N** tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **06 (Sáu) N** tù, thời hạn tù tính từ ngày **22/08/2022**.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, dân sự, Builen pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP HN;
- Tòa án nhân dân quận LB;
- Viện kiểm sát nhân dân quận LB;
- Công an quận LB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh